

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Trần Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phùng Ngọc T, sinh năm 1997 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phùng Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2016, bà Phùng Ngọc T và ông Trương Văn H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 04 tháng 01 năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2017). Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng không hòa hợp trong lối sống, từ đó cuộc sống vợ chồng ngày càng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến không còn sống chung với nhau từ năm 2020 đến nay. Xét thấy cuộc sống không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phùng Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn H.

Về con chung: Quá trình sống chung giữa bà T và ông H có 02 người con chung tên Trương Kiều M, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2017 và Trương Gia H, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2018. Con chung tên Trương Kiều M hiện do ông Trương Văn H nuôi dưỡng, bà đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Gia H. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Gia H, yêu cầu giao Trương Kiều M cho ông Trương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trương Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Ngọc T cho bà Phùng Ngọc T được ly hôn với ông Trương Văn H. Giao con chung tên Trương Kiều M cho ông Trương Văn H nuôi dưỡng; giao con chung tên Trương Gia H cho bà Phùng Ngọc T, ghi nhận sự tự nguyện của bà Phùng Ngọc T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Phùng Ngọc T với ông Trương Văn H được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trương Văn H là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Phùng Ngọc T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Phùng Ngọc T với ông Trương Văn H.

[3] Về hôn nhân: Bà Phùng Ngọc T với ông Trương Văn H sống chung với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ngày 04 tháng 01 năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 02/2017). Do đó, hôn nhân của bà Phùng Ngọc T với ông Trương Văn H là hợp pháp. Quá trình sống chung bà Phùng Ngọc T cho rằng bà và ông H có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn H. Đối với ông Trương Văn H, Tòa án đã

tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng và cũng không cung cấp tài liệu, lời khai và chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của bà T.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà T đã gửi đơn yêu cầu ly hôn với ông H một thời gian dài nhưng ông H không có ý kiến gì, bà T cho rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2020. Điều đó cho thấy, hôn nhân giữa bà Phùng Ngọc T với ông Trương Văn H đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu bà Phùng Ngọc T được ly hôn với ông Trương Văn H.

[4] Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình sống chung bà T và ông H có 02 người con chung tên Trương Kiều M và Trương Gia H. Bà T yêu cầu sau khi ly hôn, bà được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người con chung tên Trương Gia H; giao con chung tên Trương Kiều M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông Trương Văn H không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của bà T. Đồng thời tại bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2023, bà T cho rằng người con chung tên Trương Gia H hiện do bà đang nuôi dưỡng, còn người con chung tên Trương Kiều M hiện do ông Trương Văn H đang nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy để không làm xáo trộn đời sống của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Ngọc T giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2018 cho bà Phùng Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao người con chung tên Trương Kiều M, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2017 cho ông Trương Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Trương Văn H cấp dưỡng nuôi con. Đối với ông Trương Văn H, quá trình giải quyết vụ án, ông H không có ý kiến gì về yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này ông H có yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà Phùng Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phùng Ngọc T với ông Trương Văn H.
2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2018 cho bà Phùng Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân. Giao con chung tên Trương Kiều M, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2017 cho ông Trương Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phùng Ngọc T không yêu cầu ông Trương Văn H cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí: Buộc bà Phùng Ngọc T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 10 tháng 7 năm 2023, bà Phùng Ngọc T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0019059 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, được chuyển thu.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bà Phùng Ngọc T, ông Trương Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

